**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**BÀI : SỐ CHẴN, SỐ LẺ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS vận dụng để thực hành tìm các số chẵn, số lẻ trong dãy số từ 1 đến 100 (bài tập 1) và biết được từ 1 đến 100 có bao nhiêu số chẵn, bao nhiêu số lẻ.

- HS nhận biết được các số chẵn chia hết cho 2, các số lẻ không chia hết cho 2 (BT 2; 3).

- HS biết lập luận hợp lý trước khi đưa ra kết luận ví dụ minh họa ở BT 3 và BT 4.

**2. Năng lực chung.**

- Tự học – Tự giải quyết vấn đề: HS nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề trong các hoạt động của bài học.

- Giao tiếp – hợp tác: Hs thể hiện được sự tự tin khi trả lời câu hỏi, khi trình bày, thảo luận các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.

**3. Phẩm chất.**

- Trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được phân công.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các thẻ số dùng cho phần khởi động, bộ thẻ số cho bài thực hành 2 câu b, bảng số cho bài luyện tập 1, thẻ từ cho bài luyện tập 2 và 3. Hình vẽ phần Vui học (nếu cần)

- HS: Các thẻ số dùng cho phần khởi động, bộ thẻ số cho bài thực hành 2 câu b

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi: Hộp quà bí mật | | |
| - GV cho HS lên chọn một hộp quà mà em thích trong hộp quà có các câu hỏi:  - Viết 3 số chẵn có hai chữ số; viết ba số lẻ có 3 chữ số; nêu đặc điểm nhận biết số chẵn, số lẻ.  - Tổng kết trò chơi, dẫn dắt vào bài học. | | - Yêu cầu 3 HS lên chọn hộp quà và thực hiện các yêu cầu của Ban học tập.  - Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn. |
| **2. Hoạt động Luyện tập (20 phút)**  a. Mục tiêu: HS thực hành tìm các số chẵn, số lẻ trong dãy số từ 1 đến 100; biết được các số chẵn chia hết cho 2, các số lẻ không chia hết cho 2; biết lập luận hợp lý trước khi đưa ra kết luận ví dụ minh họa ở hoạt động.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm đôi, hỏi – đáp. | | |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - HS làm việc cá nhân  - Chia sẻ nhóm đôi sau đó chia sẻ cả lớp  Gv hỏi thêm các số chẵn có đặc điểm gì? Các số lẻ có đặc điểm gì?  - Cách tìm số chẵn, số lẻ.  - Chốt kiến thức  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - HS làm việc nhóm đôi sau đó chia sẻ cả lớp  - GV nhận xét yêu cầu HS nêu dấu hiệu chia hết cho 2.  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - HS làm việc cá nhân sau đó chia sẻ cả lớp  - GV chốt dấu hiệu nhận biết các số chia hết cho 2 và các số không chia hết cho 2.  **Bài 4:**  - HS làm xong bài 3 tự đọc bài 4 và trả lời câu hỏi  - Yêu cầu HS giải thích.  - Nhận xét. | **Hđ cá nhân**  a) Các số bị che là: 6; 7; 61; 62; 63; 64; 65; 98; 99  Các số chẵn: 6; 62; 64; 98  Các số lẻ: 7; 61; 63; 65; 99  b) Từ 1 đến 100 có 50 số chẵn.  **Hđ nhóm đôi, viết vào bảng nhóm**  a) 10 : 2 = 5 22 : 2 = 11 14: 2 = 7  36 : 2 = 18 58 : 2 = 29  11 : 2 = 5 dư 1 13 : 2 = 6 dư 1  25 : 2 = 12 dư 1 17 : 2 = 8 dư 1  b) Các số chia hết cho 2 có tận cùng là các chữ số 0; 2; 4; 6; 8  Các số không chia hết cho 2 có tận cùng là các chữ số 1; 3; 5; 7; 9.  **Hđ cá nhân làm vào vở**  Các số chia hết cho 2 là: 106; 8; 32; 98130; 2734.  1 HS làm bảng nhóm chia sẻ cả lớp.  Hđ cá nhân, trả lời miệng:  Số bạn của nhóm đó là số chẵn vì nhóm bạn được chia đều thành 2 đội có nghĩa là số đó chia hết cho 2. | |
| **3. Hoạt động vận dụng (5 phút) Vui học Toán**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi | | |
| - GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội chọn 5 bạn cầm các thẻ số nhà và 2 bạn tham gia trò chơi.  - GV phổ biến cách chơi, luật chơi  - Tổng kết trò chơi: GV giáo dục HS khi tham gia giao thông luôn đi ở bên phải đường. Và các nhà mang số chẵn ở bên phải hay trái là tùy thuộc vào hướng đi mà em xuất phát. | | - HS chia lớp thành hai đội và tham gia chơi như HD sách giáo khoa.  Ví dụ:  Số chẵn: 24; 26; 28; 30; 32.  Số lẻ: 23; 25; 27; 29; 31. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)** | | |
| - GV cho HS 1 phút để nêu lại những nội dung em đã học được qua bài học hôm nay.  - Tổng kết, dặn dò: Xem bài 5. | | - HS có thời gian 1 phút để trình bày những nội dung em đã học được qua bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................